

TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II

KẾT QUẢ THI THỬ LẦN 1, NĂM HỌC 2023-2024

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
1	K9182	LÊ THANH MAI	23/02/2009	Nữ	9D3	6	6,75	8,50	8,50	39
2	K9206	VŨ TUẤN MINH	03/01/2009	Nam	9D3	7	7,00	7,50	8,75	39
3	K9266	VŨ TRUNG TUẤN	26/07/2009	Nam	9D3	9	6,57	8,75	8,25	38,39
4	K9070	NGÔ LINH ĐAN	16/09/2009	Nữ	9D1	3	8,00	7,75	7,25	38,25
5	K9155	ĐỖ PHƯƠNG LINH	16/09/2009	Nữ	9D1	5	5,75	9,75	8,50	38,25
6	K9098	NGUYỄN NHẬT HẠO	25/06/2009	Nam	9D1	4	6,00	6,50	9,25	37
7	K9080	NGUYỄN MINH ĐỨC	12/07/2009	Nam	9D3	3	5,75	7,50	8,50	36
8	K9219	NGUYỄN BÍCH NGỌC	02/01/2009	Nữ		7	6,00	7,50	8,25	36
9	K9023	NGUYỄN THỦY ANH	14/10/2009	Nữ	9D3	1	7,50	8,50	6,00	35,5
10	K9039	LƯU QUỐC BẢO	05/03/2009	Nam	9D3	2	5,50	9,00	7,75	35,5
11	K9126	LÊ KHÁNH HUYỀN	30/12/2009	Nữ	9D1	4	6,00	7,00	8,25	35,5
12	K9124	VŨ GIA HUY	09/09/2009	Nam	9D3	4	5,25	7,75	8,50	35,25
13	K9047	LÊ HÀ CHI	08/01/2009	Nữ	9D4	2	6,25	7,00	7,75	35
14	K9261	NGUYỄN HẢI TIẾN	04/10/2009	Nam	9D3	9	6,00	7,00	8,00	35
15	K9292	TRẦN NGUYỄN ANH THU	04/01/2009	Nữ	9D3	10	6,50	9,75	6,00	34,75
16	K9046	ĐẶNG PHẠM AN CHI	04/12/2009	Nữ	9D4	2	6,50	7,75	7,00	34,75
17	K9011	LƯƠNG THẾ ANH	22/08/2009	Nam	9D4	1	5,25	7,00	8,50	34,5
18	K9284	TRẦN MINH THU	28/11/2009	Nữ	9D3	9	6,00	9,00	6,75	34,5
19	K9138	PHẠM ĐỨC KHẢI	29/08/2009	Nam	9D4	5	5,75	7,25	7,75	34,25
20	K9281	ĐỖ ĐẮC THỊNH	29/11/2009	Nam	9D3	9	3,75	8,25	9,25	34,25
21	K9279	PHẠM PHƯƠNG THẢO	27/09/2009	Nữ	9D3	9	5,50	7,75	7,75	34,25
22	K9050	PHẠM KHÁNH CHI	13/10/2009	Nữ	9D3	2	6,25	8,00	6,75	34
23	K9232	PHAN YẾN NHI	07/11/2009	Nữ	9D3	8	6,00	8,00	7,00	34
24	K9304	MẠC CAO THẢO VÂN	29/05/2009	Nữ	9D3	10	5,50	8,50	7,25	34
25	K9167	PHẠM KHÁNH LINH	29/11/2009	Nữ	9D3	6	6,75	6,25	7,00	33,75
26	K9253	TRẦN CAO THỰC QUYÊN	25/01/2009	Nữ	9D3	8	5,25	8,75	7,25	33,75
27	K9243	PHẠM NGỌC PHƯỚC	31/10/2009	Nam	9D4	8	6,75	5,75	7,25	33,75
28	K9020	NGUYỄN NHƯ ANH		Nữ	9D1	1	6,75	7,00	6,50	33,5
29	K9118	NGUYỄN TUẤN HÙNG	02/03/2009	Nam	9D3	4	5,25	6,50	8,25	33,5
30	K9157	HOÀNG NGỌC LINH	27/10/2009	Nữ	9D3	5	5,50	6,75	7,75	33,25
31	K9168	PHAN THỊ PHƯƠNG LINH	19/07/2009	Nữ	9D3	6	6,25	6,25	7,25	33,25
32	K9018	NGUYỄN MINH ANH	22/07/2009	Nam	9D3	1	6,00	6,00	7,50	33
33	K9082	PHAN MINH ĐỨC	29/09/2009	Nam	9D3	3	5,25	6,00	8,25	33

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
34	K9199	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	05/01/2009	Nữ	9D1	7	4,75	8,00	7,75	33
35	K9255	BÙI NHƯ QUỲNH	05/03/2009	Nữ	9D3	8	5,25	7,50	7,50	33
36	K9267	LƯƠNG XUÂN TÙNG	24/03/2009	Nam	9D3	9	6,00	6,00	7,50	33
37	K9286	NGÔ ANH THU	10/12/2009	Nữ	9D4	9	6,50	9,00	5,50	33
38	K9310	NGÔ PHƯƠNG VŨ	23/10/2009	Nữ	9D4	10	5,50	6,50	7,75	33
39	K9094	ĐÀO TRUNG HẢI	14/05/2009	Nam		3	5,75	7,75	6,75	32,75
40	K9196	ĐỖ TRẦN NGUYỄN MINH	13/07/2009	Nam	9D3	7	6,00	7,75	6,50	32,75
41	K9170	VŨ HOÀNG LINH	09/07/2009	Nữ	9D4	6	5,50	7,25	7,25	32,75
42	K9009	LÊ NGUYỄN BẢO ANH	28/02/2009	Nam	9D6	1	5,25	5,75	8,00	32,25
43	K9224	VŨ KHÁNH NGỌC	19/10/2009	Nữ	9D4	7	7,00	6,75	5,75	32,25
44	K9226	PHÙNG KHÔI NGUYỄN	07/10/2009	Nam	9D3	8	3,25	7,25	9,25	32,25
45	K9282	HÀ ANH THƠ	26/11/2009	Nữ	9D3	9	5,75	8,25	6,25	32,25
46	K9212	NGUYỄN KIM NGÂN	26/01/2009	Nữ	9D3	7	5,00	6,00	8,00	32
47	K9036	DƯƠNG GIA BẢO	08/03/2009	Nam	9D3	2	5,25	6,75	7,25	31,75
48	K9055	VŨ THỊ THANH CHÚC	24/10/2009	Nữ	9D1	2	6,50	5,75	6,50	31,75
49	K9321	PHẠM KHÁNH LINH	30/09/2009	Nữ		10	6,50	6,75	6,00	31,75
50	K9005	CHÂU QUỲNH ANH	14/04/2009	Nữ	9D3	1	6,25	6,50	6,25	31,5
51	K9147	NGUYỄN MAI LAN	10/05/2009	Nữ	9D1	5	6,50	5,50	6,50	31,5
52	K9061	PHÙNG TRẦN DUY	24/05/2009	Nam	9D4	2	4,75	7,75	7,00	31,25
53	K9072	HỒ PHÚC ĐẠT	07/02/2009	Nam	9D1	3	5,25	9,75	5,50	31,25
54	K9100	LÊ NGỌC HÂN	06/06/2009	Nữ	9D2	4	4,50	8,25	7,00	31,25
55	K9245	BÙI THỊ MAI PHƯƠNG	09/12/2009	Nữ	9D4	8	5,50	7,25	6,50	31,25
56	K9305	PHAN HOÀNG VIỆT	04/08/2009	Nam	9D3	10	5,50	7,25	6,50	31,25
57	K9316	PHÙNG THỊ THANH XUÂN	04/09/2009	Nữ	9D8	10	5,75	8,25	5,75	31,25
58	K9066	NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	19/02/2009	Nam	9D1	3	5,50	5,00	7,50	31
59	K9187	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	11/11/2009	Nữ	9D2	6	4,50	7,00	7,50	31
60	K9194	BÙI QUANG MINH	11/12/2009	Nam	9D1	7	5,50	8,00	6,00	31
61	K9202	TRẦN BÌNH MINH	06/03/2009	Nữ	9D4	7	7,25	7,00	4,75	31
62	K9218	NGÔ QUANG NGỌC	01/01/2009	Nam	9D1	7	4,75	5,50	8,00	31
63	K9247	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	09/08/2009	Nữ	9D4	8	6,00	6,50	6,25	31
64	K9203	TRẦN QUANG MINH	24/02/2009	Nam	9D3	7	5,25	6,50	7,00	31
65	K9015	NGUYỄN ĐỨC ANH		Nam		1	4,00	6,75	8,00	30,75
66	K9045	ĐẶNG MINH CHÂU	29/08/2009	Nam	9D4	2	5,75	7,25	6,00	30,75
67	K9216	LƯU TRỊNH BẢO NGỌC	13/11/2009	Nữ	9D2	7	4,25	7,25	7,50	30,75
68	K9069	PHẠM TÙNG DƯƠNG	11/05/2009	Nam	9D1	3	5,25	5,75	7,25	30,75

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
69	K9256	ĐẶNG THÁI SƠN	16/11/2009	Nam	9D1	8	6,00	5,25	6,75	30,75
70	K9171	VŨ KHÁNH LINH	23/10/2009	Nữ	9D7	6	5,75	5,50	6,75	30,5
71	K9237	NGUYỄN PHI NHUNG	27/06/2009	Nữ	9D1	8	4,00	6,50	8,00	30,5
72	K9270	NGUYỄN THANH TUYỀN	18/02/2009	Nữ	9D3	9	4,25	8,50	6,75	30,5
73	K9067	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	02/03/2009	Nam	9D8	3	5	6,25	7,00	30,25
74	K9148	NGUYỄN DANH LÂM	04/01/2009	Nam	9D3	5	4,50	6,75	7,25	30,25
75	K9128	VŨ THỊ THANH HUYỀN	31/07/2009	Nữ	9D4	4	6,00	7,00	5,50	30
76	K9159	LÊ THỊ HÀ LINH	22/03/2009	Nữ	9D1	5	5,00	8,00	6,00	30
77	K9181	HOÀNG PHƯƠNG MAI	10/02/2009	Nữ	9D4	6	5,25	8,00	5,75	30
78	K9110	NGUYỄN NGỌC HUY HOÀNG	29/04/2009	Nam	9D3	4	4,25	8,25	6,50	29,75
79	K9166	NGUYỄN VŨ KHÁNH LINH	21/09/2009	Nữ	9D4	6	5,75	5,75	6,25	29,75
80	K9280	PHẠM THỊ THU THẢO	14/08/2009	Nữ	9D5	9	4,75	6,75	6,75	29,75
81	K9290	NGUYỄN VŨ MINH THU	19/08/2009	Nữ	9D3	10	5,25	7,75	5,75	29,75
82	K9140	ĐỖ TRẦN NGỌC KHÁNH	04/12/2009	Nữ	9D3	5	5,75	5,00	6,50	29,5
83	K9031	TRẦN HOÀNG TUỆ ANH	04/05/2009	Nữ	9D1	1	5,75	5,50	6,25	29,5
84	K9265	PHẠM QUỐC TUẤN	23/11/2009	Nam	9D1	9	5,50	6,50	6,00	29,5
85	K9313	NGHIÊM TÔNG HÀ VY	18/12/2009	Nữ	9D1	10	6,75	6,00	5,00	29,5
86	K9019	NGUYỄN NGỌC MỸ ANH	15/08/2009	Nữ	9D5	1	5,25	6,75	6,00	29,25
87	K9097	PHẠM THỊ DIỆP HẢI	02/10/2009	Nữ	9D2	4	5,50	6,25	6,00	29,25
88	K9133	TRẦN TUẤN KIẾT	07/09/2009	Nam	9D3	5	5,25	6,50	6,00	29
89	K9158	LÊ DIỆU LINH	14/03/2009	Nữ	9D6	5	5,50	8,50	4,75	29
90	K9025	NGUYỄN VŨ VÂN ANH	05/11/2009	Nữ	9D4	1	4,75	5,25	7,00	28,75
91	K9077	VŨ TIẾN ĐẠT	10/06/2009	Nam	9D3	3	4,50	4,25	7,75	28,75
92	K9106	VŨ THU HOÀI	26/01/2009	Nữ	9D1	4	5,25	7,25	5,50	28,75
93	K9131	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	31/10/2009	Nữ	9D7	5	5,75	6,25	5,50	28,75
94	K9174	NGUYỄN NINH ĐỨC LONG	18/02/2009	Nam	9D1	6	5,50	6,75	5,50	28,75
95	K9217	NGÔ DIỆU NGỌC	29/12/2009	Nữ	9D4	7	4,00	5,75	7,50	28,75
96	K9151	BÙI MAI LINH	25/12/2009	Nữ	9D2	5	5,25	5,00	6,50	28,5
97	K9197	NGUYỄN ĐỨC MINH	01/10/2009	Nam	9D3	7	5,50	6,00	5,75	28,5
98	K9035	BÙI QUỐC BẢO	16/10/2009	Nam	9D2	2	4,00	5,75	7,25	28,25
99	K9180	HOÀNG PHƯƠNG MAI	05/03/2009	Nữ	9D3	6	6,25	5,50	5,00	28
100	K9058	NGUYỄN TRÍ DŨNG	19/05/2009	Nam	9D4	2	4,75	7,00	5,75	28
101	K9154	ĐÀM KHÁNH LINH	04/10/2009	Nữ	9D5	5	5,00	4,25	6,75	27,75
102	K9241	PHẠM TỰ MINH PHÚC	27/02/2009	Nam	9D4	8	4,00	5,75	7,00	27,75
103	K9109	NGUYỄN MẠNH HOÀNG	20/06/2009	Nam	9D3	4	5,75	6,25	5,00	27,75

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
104	K9207	HÀ THẢO MY	01/01/2009	Nữ	9D1	7	5,25	5,50	5,75	27,5
105	K9214	BÙI ÁNH NGỌC	27/06/2009	Nữ	9D1	7	6,50	6,50	4,00	27,5
106	K9051	VŨ KHÁNH CHI	30/11/2009	Nữ	9D3	2	5,25	7,00	5,00	27,5
107	K9208	NGUYỄN HỮU NAM	17/08/2009	Nam	9D1	7	4,50	6,50	6,00	27,5
108	K9258	ĐINH ĐỨC TÂM	17/02/2009	Nam	9D2	9	3,75	3,75	8,00	27,25
109	K9271	NGHIÊM HOÀNG MINH THÁI	14/10/2009	Nam	9D1	9	4,25	5,75	6,50	27,25
110	K9318	LƯƠNG HẢI YẾN	14/12/2009	Nữ	9D8	10	5,25	8,00	4,25	27
111	K9115	LÊ MẠNH HÙNG	30/04/2009	Nam	9D3	4	4,00	5,50	6,75	27
112	K9145	NGUYỄN NGỌC BẢO KHÁNH	21/10/2009	Nữ	9D4	5	5,25	7,50	4,50	27
113	K9052	VŨ QUỲNH CHI A	07/06/2009	Nữ	9D2	2	5,25	7,25	4,50	26,75
114	K9063	BÙI MINH DƯƠNG	24/07/2009	Nam	9D7	2	3,50	4,25	7,75	26,75
115	K9191	NGUYỄN VĂN MẠNH	20/02/2009	Nam	9D3	6	5,25	5,25	5,50	26,75
116	K9200	NGUYỄN TRỌNG MINH	12/02/2009	Nam	9D4	7	5,25	6,25	5,00	26,75
117	K9260	LÊ MINH TIẾN	20/11/2009	Nam	9D4	9	4,75	6,75	5,25	26,75
118	K9269	ĐỖ MẠNH TUYỀN	27/03/2009	Nam	9D5	9	5,50	2,75	6,50	26,75
119	K9287	NGUYỄN ANH THU	19/03/2009	Nữ	9D1	9	4,75	6,75	5,25	26,75
120	K9205	VŨ HỒNG MINH	19/10/2009	Nữ	9D4	7	4,25	5,00	6,50	26,5
121	K9263	PHẠM ĐỨC TUẤN	03/02/2009	Nam	9D1	9	5,00	5,00	5,75	26,5
122	K9021	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	11/03/2009	Nữ	9D3	1	5,50	6,00	4,75	26,5
123	K9087	VŨ NGUYÊN GIÁP	12/08/2009	Nam	9D1	3	4,50	5,75	5,75	26,25
124	K9125	HOÀNG KHÁNH HUYỀN	24/03/2009	Nữ	9D3	4	5,50	6,75	4,25	26,25
125	K9222	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	20/04/2009	Nữ	9D2	7	4,50	5,25	6,00	26,25
126	K9143	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	14/08/2009	Nam	9D4	5	3,75	5,50	6,50	26
127	K9165	NGUYỄN TRƯỜNG LINH	20/08/2009	Nam	9D7	6	3,75	4,50	7,00	26
128	K9186	NGUYỄN NGỌC NHƯ MAI	06/02/2009	Nữ	9D1	6	5,25	6,50	4,50	26
129	K9099	ĐINH BẢO HÂN	04/11/2009	Nữ	9D4	4	5,00	7,25	4,25	25,75
130	K9204	VŨ ĐỨC MINH	23/08/2009	Nam		7	5,25	6,75	4,25	25,75
131	K9022	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	22/07/2009	Nữ	9D2	1	4,75	6,00	5,00	25,5
132	K9081	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	21/04/2009	Nam	9D6	3	5,00	6,00	4,75	25,5
133	K9193	BÙI ĐỨC MINH	21/10/2009	Nam	9D2	7	3,00	3,50	8,00	25,5
134	K9227	ĐỖ TUYẾT NHI	04/03/2009	Nữ	9D6	8	4,00	4,50	6,50	25,5
135	K9277	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	05/09/2009	Nữ	9D4	9	4,00	5,50	6,00	25,5
136	K9057	CAO MINH DŨNG	01/05/2009	Nam	9D4	2	6,25	5,00	4,00	25,5
137	K9001	BÙI THÚY AN	08/07/2009	Nữ	9D8	1	4,75	5,75	5,00	25,25
138	K9103	PHẠM THANH HIỀN	26/11/2009	Nữ	9D6	4	5,25	5,25	4,75	25,25

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
139	K9274	NGUYỄN NGỌC THÀNH	12/09/2009	Nam	9D4	9	4,25	5,25	5,75	25,25
140	K9090	NGÔ THỊ NGỌC HÀ	25/04/2009	Nữ	9D3	3	5,75	4,75	4,50	25,25
141	K9213	NGUYỄN PHẠM HẢI NGÂN	14/06/2009	Nữ	9D2	7	3,50	6,25	6,00	25,25
142	K9319	NGUYỄN HOÀNG HẢI YẾN	08/05/2009	Nữ	9D1	10	3,75	5,75	6,00	25,25
143	K9176	NGUYỄN THÀNH LỘC	01/01/2009	Nam	9D3	6	4,25	6,50	5,00	25
144	K9195	ĐẶNG ANH MINH	18/12/2009	Nam	9D2	7	5,00	6,50	4,25	25
145	K9010	LƯƠNG TUẤN ANH	18/09/2009	Nam		1	3,50	5,25	6,25	24,75
146	K9234	VŨ YẾN NHI	04/10/2009	Nữ	9D4	8	5,25	3,75	5,25	24,75
147	K9004	BÙI TRÂM ANH	10/12/2009	Nữ	9D2	1	3,25	6,00	6,00	24,5
148	K9056	THÂN ĐỨC CHUNG	19/01/2009	Nam	9D3	2	5,00	4,00	5,25	24,5
149	K9306	ĐẶNG QUANG VINH	23/01/2009	Nam	9D1	10	5,50	7,00	3,25	24,5
150	K9041	NGUYỄN VŨ GIA BẢO	05/11/2009	Nam	9D5	2	4,00	3,25	6,50	24,25
151	K9102	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	09/12/2008	Nữ		4	4,25	5,25	5,25	24,25
152	K9129	NGUYỄN GIA HƯNG	09/11/2009	Nam	9D8	5	4,50	4,25	5,50	24,25
153	K9294	NGUYỄN HOÀNG HÀ TRANG	27/11/2009	Nữ	9D6	10	5,00	6,75	3,75	24,25
154	K9093	ĐÀO NGỌC HẢI	27/01/2009	Nam	9D2	3	5,25	5,00	4,25	24
155	K9244	BÙI HÀ PHƯƠNG	18/02/2009	Nữ	9D4	8	4,50	3,50	5,75	24
156	K9272	NGUYỄN TIỀN THANH	29/06/2009	Nam	9D3	9	4,50	7,00	4,00	24
157	K9317	ĐINH HẢI YẾN	05/08/2009	Nữ	9D6	10	5,25	6,50	3,50	24
158	K9192	VŨ ĐỨC MẠNH	31/10/2009	Nam	9D3	6	2,25	7,25	6,00	23,75
159	K9291	TÔ ANH THU	11/11/2009	Nữ	9D7	10	5,75	7,75	2,25	23,75
160	K9314	NGUYỄN PHƯƠNG VY	24/03/2009	Nữ		10	4,50	5,75	4,50	23,75
161	K9033	PHẠM THỊ HỒNG ÁNH	16/06/2009	Nữ	9D1	2	4,75	4,00	5,00	23,5
162	K9285	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	18/04/2009	Nữ	9D8	9	3,50	4,50	6,00	23,5
163	K9322	PHẠM THÚY HÀ	10/09/2009	Nữ		9	4,75	3,50	5,25	23,5
164	K9238	MẠC SƠN PHI	14/03/2009	Nam	9D7	8	2,50	5,25	6,50	23,25
165	K9032	NGUYỄN NGỌC ÁNH	15/12/2009	Nữ	9D8	1	4,75	5,00	4,25	23
166	K9156	HOÀNG KHÁNH LINH	01/10/2009	Nữ	9D5	5	4,50	7,00	3,50	23
167	K9201	PHẠM ĐỨC MINH	10/07/2009	Nam	9D1	7	4,50	5,00	4,50	23
168	K9012	MẠC VIỆT ANH	15/08/2009	Nam	9D3	1	4,00	5,75	4,50	22,75
169	K9013	MẠC VŨ MINH ANH	22/07/2009	Nữ	9D4	1	6,00	3,25	3,75	22,75
170	K9030	TRẦN ĐỨC ANH	30/09/2009	Nam	9D2	1	4,25	6,25	4,00	22,75
171	K9065	MẠC VĂN DƯƠNG	11/07/2009	Nam	9D8	3	4,00	4,75	5,00	22,75
172	K9101	NGUYỄN NGỌC HIỀN	19/09/2009	Nữ	9D7	4	4,75	4,25	4,50	22,75
173	K9108	NGUYỄN HUY HOÀNG	04/09/2009	Nam	9D1	4	4,25	3,75	5,25	22,75

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
174	K9024	NGUYỄN VŨ ANH	26/10/2009	Nam	9D1	1	3,25	8,00	4,00	22,5
175	K9042	VŨ TRÍ CÔNG	03/07/2009	Nam	9D1	2	4,25	5,00	4,50	22,5
176	K9085	ĐỖ THANH GIANG	28/03/2009	Nữ	9D6	3	5,00	5,00	3,75	22,5
177	K9139	TRẦN TUẤN KHANH	16/11/2009	Nam	9D2	5	3,50	6,00	4,75	22,5
178	K9163	NGÔ THÙY LINH	14/03/2009	Nữ	9D5	6	4,25	4,00	5,00	22,5
179	K9252	ĐỖ HOÀNG QUYÊN	09/03/2009	Nữ		8	5,50	4,00	3,75	22,5
180	K9288	NGUYỄN MINH THU	07/07/2009	Nữ	9D1	9	4,25	4,00	5,00	22,5
181	K9075	TRẦN DUY ĐẠT	03/11/2009	Nam	9D4	3	5,00	4,75	3,75	22,25
182	K9210	LÊ THỊ THU NGÂN	25/02/2009	Nữ	9D7	7	3,25	4,25	5,75	22,25
183	K9259	LÊ THANH TÂM	13/07/2009	Nữ	9D6	9	3,25	5,75	5,00	22,25
184	K9297	LÊ BẢO TRÚC	11/12/2009	Nữ	9D6	10	5,25	6,25	2,75	22,25
185	K9135	NGUYỄN KIẾN KỲ	08/01/2009	Nam	9D7	5	2,50	5,00	6,00	22
186	K9146	PHẠM DUY KHÁNH	16/04/2009	Nam	9D4	5	5,25	4,50	3,50	22
187	K9293	VŨ ANH THU	05/09/2009	Nữ	9D2	10	2,75	7,50	4,50	22
188	K9149	PHẠM ĐỨC LÂM	17/06/2009	Nam	9D7	5	3,75	4,50	5,00	22
189	K9268	TRẦN THANH TÙNG	22/09/2009	Nam	9D2	9	4,50	4,25	4,25	21,75
190	K9141	LÊ MINH KHÁNH	20/08/2009	Nam	9D1	5	4,75	5,50	3,25	21,5
191	K9130	LƯU THIÊN HƯƠNG	14/12/2009	Nữ	9D4	5	5,75	3,75	3,00	21,25
192	K9152	BÙI THÙY LINH	27/08/2009	Nữ	9D6	5	4,75	4,25	3,75	21,25
193	K9164	NGUYỄN BẢO LINH	03/12/2009	Nữ	9D2	6	4,00	5,25	4,00	21,25
194	K9095	HOÀNG NAM HẢI	13/02/2009	Nam	9D8	3	4,50	5,00	3,50	21
195	K9175	NGUYỄN THÀNH LONG	16/10/2009	Nam	9D7	6	3,25	5,50	4,50	21
196	K9053	VŨ QUỲNH CHI B	29/09/2009	Nữ	9D2	2	1,25	5,25	6,50	20,75
197	K9086	NGÔ HƯƠNG GIANG	08/03/2009	Nữ	9D7	3	6,75	5,25	1,00	20,75
198	K9211	NGUYỄN BẢO NGÂN	28/10/2009	Nữ	9D1	7	4,00	4,75	4,00	20,75
199	K9276	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	11/12/2009	Nữ	9D2	9	5,00	3,75	3,50	20,75
200	K9062	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	03/01/2009	Nữ	9D3	2	4,75	7,00	2,00	20,5
201	K9153	DƯƠNG KHÁNH LINH	24/10/2009	Nữ	9D5	5	4,25	5,00	3,50	20,5
202	K9198	NGUYỄN HOÀNG MINH	22/12/2009	Nam		7	3,25	5,00	4,50	20,5
203	K9320	PHẠM HẢI YẾN	18/11/2009	Nữ	9D1	10	5,00	5,50	2,50	20,5
204	K9060	TẠ MINH DŨNG	02/07/2009	Nam	9D3	2	2,50	5,00	5,25	20,5
205	K9068	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	13/04/2009	Nữ	9D3	3	4,75	5,25	2,75	20,25
206	K9073	PHẠM TIẾN ĐẠT	31/01/2009	Nam	9D7	3	3,00	3,25	5,25	19,75
207	K9111	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	09/05/2009	Nam	9D1	4	3,50	6,25	3,25	19,75
208	K9142	NGÔ QUỐC KHÁNH	11/02/2009	Nam	9D6	5	3,00	4,75	4,50	19,75

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
209	K9303	VŨ THỊ PHƯƠNG UYÊN	28/11/2009	Nữ	9D8	10	3,75	5,25	3,50	19,75
210	K9177	LÊ THỊ HƯƠNG LY	21/12/2009	Nữ	9D8	6	3,50	3,50	4,50	19,5
211	K9190	NGUYỄN ĐÌNH MẠNH	30/03/2009	Nam		6	2,50	2,50	6,00	19,5
212	K9250	PHAN MINH PHƯƠNG	24/12/2009	Nữ	9D2	8	5,00	4,00	2,75	19,5
213	K9230	NGUYỄN LINH NHI	24/01/2009	Nữ	9D1	8	3,50	6,25	3,00	19,25
214	K9242	VŨ HOÀNG PHÚC	28/09/2009	Nam	9D5	8	2,50	4,75	4,75	19,25
215	K9223	TRẦN NGUYỄN ÁNH NGỌC	23/08/2009	Nữ	9D4	7	4,25	3,75	3,50	19,25
216	K9084	TRẦN PHẠM ANH ĐỨC	11/02/2009	Nam		3	3,00	2,00	5,50	19
217	K9257	TĂNG BÁ SƠN	23/08/2009	Nam	9D2	9	3,00	3,00	5,00	19
218	K9264	PHẠM MINH TUẤN	20/10/2009	Nam	9D2	9	3,25	5,50	3,50	19
219	K9161	LÊ TRANG LINH	16/12/2009	Nữ	9D6	6	3,75	1,75	4,75	18,75
220	K9184	NGUYỄN NGỌC MAI	18/01/2009	Nữ	9D3	6	5,00	8,75		18,75
221	K9315	NGUYỄN TƯỜNG VY	25/03/2009	Nữ	9D5	10	3,00	5,75	3,50	18,75
222	K9262	NGÔ ANH TUẤN	08/11/2009	Nam	9D7	9	3,50	5,25	3,25	18,75
223	K9008	KHUẤT QUỲNH ANH	28/03/2009	Nữ	9D2	1	5,00	3,75	2,25	18,25
224	K9092	VŨ THÚY HÀ	07/10/2009	Nữ	9D1	3	4,50	3,25	3,00	18,25
225	K9215	KHƯƠNG BẢO NGỌC	18/09/2009	Nữ	9D2	7	2,50	5,25	4,00	18,25
226	K9307	NGUYỄN CÔNG VINH	01/01/2009	Nam	9D5	10	5,25	2,75	2,50	18,25
227	K9220	NGUYỄN THỂ NGỌC	30/10/2009	Nam	9D3	7	3,75	6,50	2,00	18
228	K9311	HOÀNG HÀ VY	20/12/2009	Nữ	9D4	10	5,75	4,50	1,00	18
229	K9007	HOÀNG THẢO ANH	09/07/2009	Nữ	9D3	1	3,75	1,75	4,25	17,75
230	K9040	NGUYỄN GIA BẢO	23/08/2009	Nam	9D6	2	4,00	3,25	3,25	17,75
231	K9127	PHẠM LÊ KHÁNH HUYỀN	17/03/2009	Nữ	9D5	4	3,50	4,75	3,00	17,75
232	K9312	LƯƠNG VŨ THẢO VY	14/10/2009	Nữ	9D4	10	3,50	5,75	2,50	17,75
233	K9048	NGUYỄN NGỌC QUỲNH CHI	15/09/2009	Nữ	9D6	2	3,50	6,50	2,00	17,5
234	K9064	HOÀNG THÙY DƯƠNG	18/05/2009	Nữ	9D7	2	2,75	7,25	2,25	17,25
235	K9179	ĐẶNG TRẦN XUÂN MAI	29/10/2009	Nữ	9D7	6	4,50	3,25	2,50	17,25
236	K9249	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	19/09/2009	Nữ	9D5	8	3,75	4,25	2,75	17,25
237	K9037	ĐOÀN GIA BẢO	09/08/2009	Nam	9D3	2	1,75	2,50	5,50	17
238	K9043	NGUYỄN MẠNH CUỒNG	22/12/2009	Nam	9D6	2	3,00	4,25	3,25	16,75
239	K9071	ĐẶNG CÔNG TUẤN ĐẠT	12/04/2009	Nam	9D2	3	3,50	5,75	2,00	16,75
240	K9209	NGUYỄN TRẦN BẢO NAM	18/09/2009	Nam	9D7	7	3,00	4,75	3,00	16,75
241	K9295	NGUYỄN HUYỀN TRANG	13/01/2009	Nữ	9D7	10	3,75	6,75	1,25	16,75
242	K9134	VÕ NHÂN KIẾT	06/05/2009	Nam	9D2	5	2,75	2,50	4,25	16,5
243	K9229	LÊ UYÊN NHI	24/03/2009	Nữ	9D8	8	3,50	4,50	2,50	16,5

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
244	K9188	PHẠM THỊ QUỲNH MAI	20/10/2009	Nữ	9D3	6	3,25	3,50	3,25	16,5
245	K9137	ĐẶNG QUANG KHẢI	14/12/2009	Nam	9D5	5	2,25	5,25	3,25	16,25
246	K9299	NGUYỄN THÀNH TRUNG	20/03/2009	Nam	9D6	10	3,5	3,75	2,75	16,25
247	K9235	MẠC THỊ HỒNG NHUNG	12/11/2009	Nữ	9D8	8	2,75	2,50	4,00	16
248	K9112	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	04/09/2009	Nam	9D5	4	2,50	5,75	2,50	15,75
249	K9119	QUÁCH PHI HÙNG	08/08/2009	Nam	9D2	4	4,25	5,25	1,00	15,75
250	K9038	LÊ ĐỨC BẢO	25/05/2009	Nam	9D5	2	2,50	4,25	3,00	15,25
251	K9105	TRỊNH DUY HIẾU	29/10/2009	Nam	9D2	4	3,50	3,75	2,25	15,25
252	K9162	LƯƠNG NGỌC LINH	10/07/2009	Nữ	9D7	6	3,50	4,25	2,00	15,25
253	K9160	LÊ THÙY LINH	2009	Nữ	9C	5	3,75	4,50	1,50	15
254	K9225	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	24/12/2009	Nữ	9D8	8	2,75	5,50	2,00	15
255	K9113	TRẦN MINH HOÀNG	23/03/2009	Nam	9D4	4	3,50	4,50	1,75	15
256	K9169	VŨ GIA LINH	10/08/2009	Nữ	9D2	6	1,75	2,75	4,25	14,75
257	K9107	NGUYỄN HUY HOÀNG	16/07/2009	Nam	9D5	4	1,25	7,00	2,50	14,5
258	K9239	NGUYỄN THANH PHONG	18/04/2009	Nam	9D2	8	3,50	3,50	2,00	14,5
259	K9289	NGUYỄN THỊ ANH THU	16/09/2009	Nữ	9D1	10	3,00	4,00	2,25	14,5
260	K9059	PHAN ANH DŨNG	31/07/2009	Nam	9D7	2	3,00	4,75	1,75	14,25
261	K9026	PHẠM LÊ QUẾ ANH	06/11/2009	Nữ	9D6	1	3,75	3,00	1,75	14
262	K9091	PHẠM HỒNG HÀ	05/10/2009	Nữ	9D7	3	3,25	2,50	2,50	14
263	K9283	PHẠM THỊ ANH THƠ	12/09/2009	Nữ	9D8	9	3,50	3,00	2,00	14
264	K9002	DƯƠNG THỊNH AN	15/06/2009	Nam	9D2	1	2,50	5,00	1,75	13,5
265	K9003	TRẦN MAI AN	18/09/2009	Nữ	9C	1	4,50	4,50	0,00	13,5
266	K9014	NGÔ HỒNG ANH	19/10/2009	Nam	9D2	1	2,00	6,00	1,75	13,5
267	K9089	NGÔ NHẬT HÀ	03/12/2009	Nữ	9D6	3	4,25	5,00	0,00	13,5
268	K9178	NGÔ KHÁNH LY	03/06/2009	Nữ	9D7	6	4,00	2,50	1,50	13,5
269	K9121	LÊ QUỐC HUY	30/05/2009	Nam	9D5	4	2,75	6,25	0,75	13,25
270	K9136	BÙI HOÀNG KHẢI	23/10/2009	Nam	9D4	5	3,00	4,25	1,50	13,25
271	K9302	VĂN HỮU SANG	10/11/2009	Nam		10	1,75	5,25	2,25	13,25
272	K9027	PHẠM NGUYỄN HẢI ANH	16/06/2009	Nữ	9D5	1	3,00	2,00	2,50	13
273	K9029	PHẠM THỊ ANH	19/04/2009	Nữ	9D8	1	3,75	3,00	1,25	13
274	K9251	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	30/11/2009	Nữ	9D2	8	2,25	4,50	2,00	13
275	K9017	NGUYỄN HOÀNG HÀ ANH	04/05/2009	Nữ	9D5	1	2,00	5,75	1,50	12,75
276	K9116	NGUYỄN MẠNH HÙNG	07/08/2009	Nam	9D7	4	2,50	4,25	1,75	12,75
277	K9123	VŨ ĐỨC HUY	14/09/2009	Nam	9D6	4	3,50	5,75	0,00	12,75
278	K9228	LÊ PHẠM YẾN NHI	03/04/2009	Nữ	9D4	8	2,50	3,25	2,25	12,75

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
279	K9117	NGUYỄN MẠNH HÙNG	01/10/2009	Nam	9D4	4	2,50	5,75	0,75	12,25
280	K9122	NGUYỄN GIA HUY	;27/02/2009	Nam	9D5	4	2,25	6,25	0,75	12,25
281	K9088	BÙI THỊ HÀ	28/06/2009	Nữ	9D7	3	3,50	3,50	0,75	12
282	K9308	TRẦN VIỆT VINH	07/06/2009	Nam	9D2	10	1,75	3,50	2,50	12
283	K9028	PHẠM THẢO ANH	14/03/2009	Nữ	9D1	1	4,50	2,25	0,25	11,75
284	K9150	BẠCH THUY LINH	25/03/2009	Nữ	9D5	5	1,00	4,25	2,75	11,75
285	K9296	PHẠM HUYỀN TRANG	05/11/2009	Nữ	9D7	10	1,50	3,75	2,50	11,75
286	K9114	ĐẶNG THỊ HỒNG	07/11/2009	Nữ	9D8	4	2,00	3,75	1,75	11,25
287	K9233	TÔ TUỆ NHI	25/06/2009	Nữ	9D6	8	3,00	4,25	0,50	11,25
288	K9254	TRẦN VĂN QUYẾT	28/02/2009	Nam	9D8	8	1,25	5,75	1,50	11,25
289	K9083	TẠ NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	11/11/2009	Nam	9D2	3	2,00	6,00	0,50	11
290	K9236	NGÔ HỒNG NHUNG	03/10/2009	Nữ	9D2	8	2,50	3,50	1,25	11
291	K9240	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	16/09/2009	Nam	9D6	8	2,25	4,00	1,25	11
292	K9309	LÊ ANH VŨ	16/02/2009	Nam	9D8	10	2,25	4,75	0,75	10,75
293	K9273	TRẦN VŨ PHI THANH	12/05/2009	Nam	9D1	9		2,75	3,75	10,25
294	K9300	VŨ THÀNH TRUNG	30/09/2009	Nam	9D5	10	3,25	2,75	0,50	10,25
295	K9006	ĐẶNG NGUYỄN ANH	12/03/2009	Nam	9D2	1	1,25	2,00	2,75	10
296	K9183	NGÔ XUÂN MAI	04/03/2009	Nữ	9D2	6	3,00	3,00	0,50	10
297	K9074	PHẠM XUÂN ĐẠT	19/04/2009	Nam	9D8	3	2,50	1,75	1,50	9,75
298	K9078	TRẦN THUẬN KHANH	05/03/2009	Nam	9D5	3	3,00	1,75	1,00	9,75
299	K9076	DIỆU NGỌC	14/07/2009	Nam	9D5	3	2,75	3,00	0,50	9,5
300	K9144	DIỆU NGỌC	25/08/2009	Nữ	9D6	5	3	2,50	0,50	9,5
301	K9231	DIỆU NGỌC	15/01/2009	Nữ	9D6	8	3,00	3,50	0,00	9,5
302	K9246	NGÔ PHƯƠNG PHƯƠNG	10/05/2009	Nữ	9D7	8	2,25	3,00	0,50	8,5
303	K9120	BÙI QUANG HUY	06/04/2009	Nam	9D8	4	1,75	4,50	0,00	8
304	K9132	NGUYỄN HỮU KIÊN	02/08/2009	Nam	9D5	5	1,25	4,50	0,50	8
305	K9079	BÙI TRƯƠNG TRUNG ĐỨC	22/05/2009	Nam	9D2	3	1,50	3,50	0,50	7,5
306	K9301	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	08/06/2009	Nam	9D5	10	1,00	4,50	0,50	7,5
307	K9185	NGUYỄN NGỌC MAI	10/10/2009	Nữ	9D5	6	1,25	4,50		7
308	K9049	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	10/12/2009	Nữ	9D6	2	1,50	3,00	0,00	6
309	K9104	TRẦN MINH HIẾU	31/08/2008	Nam	9D5	4	1,25	3,50	0,00	6
310	K9275	NGUYỄN TIẾN THÀNH	06/01/2009	Nam	9D6	9	2,50	1,00	0,00	6
311	K9054	NGUYỄN MIMH CHIẾN	16/10/2009	Nam	9D6	2	1,50	2,75	0,00	5,75
312	K9034	PHẠM KIỀU ANH	16/12/2009	Nữ	9D6	2	1,25	3,00	0,00	5,5
313	K9189	BÙI ĐỨC MẠNH	03/12/2009	Nam	9D5	6	1,25	3,00	0,00	5,5

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
314	K9016	NGUYỄN HẢI ANH	22/10/2009	Nam	9D5	1	1,00	2,00	0,50	5
315	K9096	NGUYỄN THANH HẢI	29/08/2009	Nam	9D7	3	1,25	2,00	0,00	4,5
316	K9172	MAI HOÀNG LONG	19/04/2009	Nam	9D7	6	0,75	2,25	0,00	3,75
317	K9221	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	16/04/2009	Nữ	9D6	7		2,25	0,75	3,75
318	K9044	PHẠM ĐỨC CƯỜNG	10/09/2009	Nam	9D5	2	0,25	1,50	0,00	2
319	K9173	NGUYỄN ĐỨC LONG	27/04/2009	Nam	9D5	6	0,00	1,00	0,50	2
320	K9248	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	01/04/2009	Nam	9D7	8		1,25	0,00	1,25
321	K9278	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	17/01/2009	Nữ	9D6	9				Bỏ thi
322	K9298	LÊ THỊ THANH TRÚC	19/07/2009	Nữ	9D3	10				Bỏ thi

Lưu ý: Bảng này đã được sắp xếp theo thứ tự tổng điểm từ cao đến thấp.

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
----	-----	-----------	-----------	-----------	-----	-------	-----	-----	------	------

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
----	-----	-----------	-----------	-----------	-----	-------	-----	-----	------	------

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng	Văn	Anh	Toán	Tổng
----	-----	-----------	-----------	-----------	-----	-------	-----	-----	------	------

